

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO
GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN
MÔN HỌC : THÍ NGHIỆM THỦY LỰC
M? MÔN H ỌC : HYD-201' * SỐ TÍN CHỈ : 1 * HỌC KỲ : 3

NGÀY THI: 13/10/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	BT 4	F	SỐ	CHỮ	
					20	12.5	12.5	12.5	12.5	30	100		
1	172216551	Nguyễn Hoài Thanh	K17CSU_XDD	K17(HYD-201)B1	4.5	3	6	3	6	HP	0.0	Khăng	
1	171216286	Lê Quang Long	K17XCD1	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	6	7.3	Báý pháý Ba	
2	171216267	Nguyễn Văn Hùng	K17XCD2	K17(HYD-201)B1	7	7.5	6	7.5	5.5	7	6.8	Sầu pháý Tầm	
3	171216287	Nguyễn Văn Lưu	K17XCD2	K17(HYD-201)B1	0	0	0	0	0	V	0.0	Khăng	
4	171216383	Hà Văn Tuynh	K17XCD2	K17(HYD-201)B1	8.5	7.5	7.5	7.5	7.5	4	6.7	Sầu pháý Báý	
5	171219011	Phùng Tuấn Linh	K17XCD3	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	7	7.9	Báý pháý Chèn	
6	171219012	Phạm Phú Trường	K17XCD3	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	5	6.8	Sầu pháý Tầm	
7	171219013	Từ Đạo Diển	K17XCD3	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	9	8.5	Tầm pháý Nằm	
8	171216301	Phan Văn Nhật	K17XCD4	K17(HYD-201)B1	6	5	5	5	5	5	5.2	Nằm pháý Hai	
9	171216313	Phan Thành Phục	K17XCD4	K17(HYD-201)B1	4.5	7	4.5	7	4.5	HP	0.0	Khăng	
10	162213294	Phan Xuân Sinh	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	8	8.2	Tầm pháý Hai	
11	162213295	Phan Xuân Sơn	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	7	6.5	7.5	6.5	7.5	8	7.3	Báý pháý Ba	
12	172216555	Nguyễn Minh Thương	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	8.5	6	6.5	6	6.5	7	6.9	Sầu pháý Chèn	
13	172217126	Nguyễn Thành An	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Tầm	
14	172217128	Dương Tấn Anh	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Tầm	
15	172217136	Trần Văn Cần	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	8.5	7.8	Báý pháý Tầm	
16	172217152	Nguyễn Văn Đông	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Tầm	
17	172217164	Vũ Châu Giang	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Tầm	
18	172217168	V? Công Hậu	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Tầm	
19	172217196	Trần Khánh	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	8	7.9	Báý pháý Chèn	
20	172217202	Hà Thanh Linh	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	8.5	7.5	6	7.5	6	V	0.0	Khăng	
21	172217248	Lê Viết Quang	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	7	5.5	6.5	5.5	6.5	2	0.0	Khăng	
22	172217260	Nguyễn Thanh Tâm	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	7.5	7.5	Báý pháý Nằm	
23	172217280	Huỳnh Nhất Thiên	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	9	8.0	Tầm	
24	172217296	Đặng Thái Tiến	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	9	8.0	Tầm	
25	172217298	Lê Hữu Minh Tin	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	6.5	7.7	Báý pháý Báý	
26	172217320	Nguyễn Quang Thanh Tùng	K17XDD1	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	6	7.6	Báý pháý Sầu	
27	172217153	Nguyễn Minh Dự	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Tầm	
28	172217181	Nguyễn Xuân Hùng	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	7	7	6	7	6	7	6.8	Sầu pháý Tầm	
29	172217225	Nguyễn Xuân Nhân	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	8.5	8.1	Tầm pháý Mầi	
30	172217237	Dương Phạm Phú Phát	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	9	8.0	Tầm	
31	172217257	Trần Văn Tài	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	9	8.0	Tầm	
32	172217281	Lê Bá Thiên	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	9	8.0	Tầm	
33	172217293	V? Văn Thức	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	6	3	6	3	6	HP	0.0	Khăng	
34	172217317	Phạm Anh Tuấn	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	6.5	7.7	Báý pháý Báý	
35	172217333	Nguyễn Văn Vương	K17XDD2	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	6.5	7.7	Báý pháý Báý	
36	172217182	Lê Đ?nh Hùng	K17XDD3	K17(HYD-201)B1	7	7	6	7	6	7	6.8	Sầu pháý Tầm	
37	172217186	Nguyễn Văn Hùng	K17XDD3	K17(HYD-201)B1	8.5	7.5	5.5	7.5	6	4	6.2	Sầu pháý Hai	
38	172217234	Trương Văn Ny	K17XDD3	K17(HYD-201)B1	10	6	7	6	7	9	8.0	Tầm	
39	172217302	Vương Hữu T?nh	K17XDD3	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	5	7.3	Báý pháý Ba	

NGÀY THI: 13/10/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	BT 4	F	SỐ	CHỮ	
					20	12.5	12.5	12.5	12.5	30	100		
40	172218882	Phan Hưng Nguyên	K17XDD3	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	7	7.6	Baý pháý Saũ	
41	172217131	Nguyễn Tuấn Anh	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	8.6	6.5	6	6.5	6	8	7.2	Baý pháý Hai	
42	172217135	Hồ Quốc B?nh	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	8.5	7.8	Baý pháý Taĩm	
43	172217147	Lê Mậu Đạt	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	8.5	7	5.5	7	5.5	8	7.2	Baý pháý Hai	
44	172217163	Nguyễn Phương Duy	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7	6	7	6	9	8.0	Taĩm	
45	172217179	Ngô Như Huân	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	7.5	7.8	Baý pháý Taĩm	
46	172217199	Trần Sông Lam	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	6.5	7.5	Baý pháý Nàm	
47	172217219	Nguyễn Xuân Nghĩa	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	6.5	7.5	6.5	9	8.2	Taĩm pháý Hai	
48	172217295	Lê Huỳnh Phước Tiến	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	4.5	7.1	Baý pháý Mãĩ	
49	172217315	Lê Đ?nh Tuấn	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	5	7.3	Baý pháý Ba	
50	172217327	Lê Quốc Vinh	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7	7.5	7	7.5	5	7.1	Baý pháý Mãĩ	
51	172217328	Phạm Vinh	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	9	8.5	Taĩm pháý Nàm	
52	172217331	Nguyễn Minh Vũ	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	5	7.3	Baý pháý Ba	
53	172218884	Phùng Ngọc Trúc	K17XDD4	K17(HYD-201)B1	10	7.5	7.5	7.5	7.5	9	8.5	Taĩm pháý Nàm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	48	89%	
2	Số sinh viên nợ	6	11%	
TỔNG CỘNG :		54	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Hữu Phú